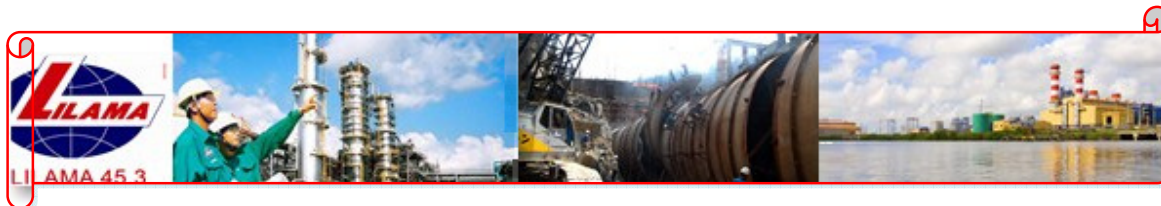


TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
ᩈᩢ᩠ᨦᩉ᩠ᩅᩢᩣᨦᩉ᩠ᩅ



QUẢNG NGÃI, THÁNG 04 NĂM 2012



I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

1. THÔNG TIN CHUNG

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

NĂM BÁO CÁO : NĂM 2011

Tên tiếng Anh : LILAMA 45.3 Joint Stock Company.

Tên viết tắt : LILAMA 45.3 JSC

Biểu tượng : **LILAMA 45.3**

Người đại diện : Ông Hoàng Việt - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trụ sở : Lô4K, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Quảng Ngãi.

Điện thoại : 055.3710 321

FAX : 055.3710 313

Website : www.Lilama45-3.com

Email : Lilama45.3@vnn.vn

Vốn điều lệ : 35.000.000.000đồng



2. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2.1 Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 45.3 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 010A/BXD ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.
- Theo Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 04/01/2005 của Bộ xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới phát triển các Tổng công ty nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước độc lập thuộc Bộ xây dựng năm 2005 và Công văn số 80/TCT-HĐQT ngày 14/03/2005 của Tổng Công ty Lắp máy Việt nam gửi các công ty thành viên về việc thực hiện cổ phần hoá các Công ty thành viên năm 2005. Công ty lắp máy và Xây dựng 45.3 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1810/QĐ-BXD ngày 21/09/2005 với giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2005 là 4.565.889.766 đồng.
- Ngày 11/11/2005 Bộ xây dựng có Quyết định số 2112/QĐ-BXD về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty Lắp máy và xây dựng 45-3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam với số vốn điều lệ 6.815.000.000 đồng (Vốn nhà nước chiếm 51%)
- Ngày 24/03/2006 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chính thức được thành lập theo Quyết định số 497/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với số vốn điều lệ là: 6.815.000.000 đồng; Trong đó vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 3.476.000.000 đồng (Chiếm 51%) và phần vốn góp của các cổ đông là: 3.339.000.000 đồng (Chiếm 49%). Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15 tháng 05 năm 2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 340300084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.
- Ngày 22/03/2007 Bộ xây dựng có Quyết định số 454/QĐ-BXD về giá trị vốn nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2006 để bàn giao doanh nghiệp



nhà nước: Công ty Lắp máy và xây dựng 45-3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam sang Công ty cổ phần Lilama 45.3.

- Theo Báo cáo kiểm toán về báo cáo phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC), đến ngày 01/07/2007 vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tăng lên 35.000.000.000 đồng (Trong đó vốn nhà nước chiếm 51%) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ nhất do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29 tháng 05 năm 2007.
- Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ hai ngày 27 tháng 12 năm 2007, thay đổi giấy phép lần thứ ba vào ngày 20 tháng 03 năm 2008, và thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ tư vào ngày 06 tháng 08 năm 2009 để thay đổi người đại diện pháp luật tại doanh nghiệp.

- Ngày 08/04/2008 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 128/QĐ - TTGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 45.3. Ngày 11/06/2008 cổ



phiếu Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (L43) chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Theo nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty có thành lập một chi nhánh công ty tại Hà Nội, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu ngày 28/09/2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.



2.2 Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty:

Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp), đường dây tải điện, trạm biến thế; Thi công xử lý nền móng, trang trí nội thất; Lắp ráp thiết bị máy móc cho các công trình; Sản xuất kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy, phụ tùng cấu kiện kim loại cho xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng; Gia công, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng, điện máy, hoá chất, phụ tùng, dụng cụ cơ khí, xăng, dầu, mỡ, khí đốt, khí công nghiệp; Đại lý mua bán ký gửi hàng hoá; Tư vấn khảo sát thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn đầu tư lắp đặt các dây chuyền công nghệ, kiểm tra môi hàn bằng phương pháp không phá huỷ (siêu âm, thăm thấu, từ tính Xray); Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; Chống ăn mòn bề mặt kim loại; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và các công trình công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, khách sạn, nhà hàng và hoạt động vui chơi giải trí.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, chế tạo, lắp đặt, tư vấn đầu tư các công trình xây dựng công nghiệp.

+ Tình hình hoạt động

Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành Công ty đã tham gia thi công xây dựng và lắp đặt hàng nghìn công trình, nhà máy như:

Nhiệt điện Phả Lại, Phú Mỹ, Bà Rịa, Thủy điện Trị An, Sông Hinh, Hàm Thuận, Cần Đơn, PleiKrông, ĐrâyH'linh; các nhà máy xi măng Bim Sơn, Hà Tiên, Kiên Giang, Tổng kho xăng dầu Vũng Rô Phú Yên, Trạm 500Kv Pleiku; các nhà máy đường Cam Ranh, Khánh Hoà, Sơn Hoà, Gia Lai, Trà Vinh, Quảng Ngãi ...



GIA CÔNG, CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP





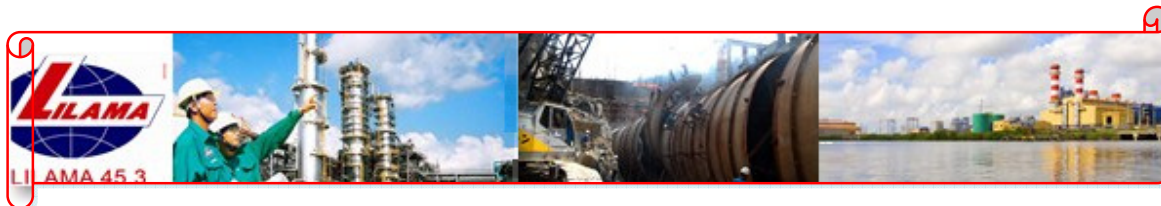
XÂY DỰNG THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH





LẮP ĐẶT KẾT CẤU, THIẾT BỊ





Hiện nay Công ty đang triển khai thi công lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công nhà máy thủy điện Iarung & Chư Pông, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Vĩnh Sơn 5, Tà Cọ, Suối Sập 3, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Đămbri; xây dựng, lắp đặt thiết bị nhà máy thủy điện La La - Quảng Trị; xây dựng toà nhà Hang gar và khu phụ trợ - dự án sửa chữa máy bay thân rộng A75; cung cấp thiết bị CKTC và dịch vụ kỹ thuật Nm thủy điện Đồng Nai 2; lắp đặt TBCK thủy lực và thiết bị đồng bộ nhà máy thủy điện IAGRAI; Sông Tranh 3; lắp đặt thiết bị cửa van cung & đường ống áp lực nhà máy thủy điện ĐăkMi 4; gia công lốc thép, cắt thép, uốn đường kính vát mép chụp phim chỏm cầu bồn hoá chất nhà máy lọc dầu Dung Quất; bắn bi phun sơn cho cầu RTGC – Doosan; Gia công và lắp đặt nhà xử lý bụi, hệ thống xử lý bụi Nhà máy luyện phôi thép Pomina; dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nhà máy Gang thép Thái Nguyên vv..

Cùng với sự đoàn kết nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV trong Công ty, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể vv... Công ty đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hàng năm đều được Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Bộ và các cấp, các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng.

Sự phát triển của Công ty được thể hiện qua một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh cơ bản giai đoạn 2006-2011 sau đây:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2006 (*)	Năm 2007 (**)	Năm 2008 (***)	Năm 2009 (****)	Năm 2010 (*****)	Năm 2011 (*****)
1	Tổng sản lượng	118.361.000	215.638.752	285.000.000	401.542.876	414.062.872	420.617.670
2	Tổng doanh thu	64.537.000	148.396.557	182.330.259	205.953.636	207.031.436	210.308.835
3	Lợi nhuận trước thuế	1.141.431	14.064.366	17.188.111	14.680.168	15.005.945	7.760.708
4	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	16,75%	67,3%	49,1%	41,9%	42,9%	22,2%
5	Tỷ suất lợi	1,77%	9,48%	9,4%	7,1%	7,2%	3,7%



	nhuận / Dthu						
6	Vốn điều lệ	6.815.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000
7	Tổng số lao động	669	950	1.100	900	870	1.010
8	Thu nhập người lao động (tháng)	1.927	2.720	3.467	3.610	4.213	4.984
9	Cổ tức	8,5%	17%	18%	18%	17%	10%

(*) Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2006.

(**) Vốn điều lệ công ty tăng lên 35 tỷ kể từ ngày 01/07/2007,

(****) Năm 2009 chi trả cổ tức 18%, đã thanh toán cổ tức là 17%, 1% còn lại sẽ thanh toán vào đợt 1 năm 2010.

(*****) Năm 2010 đã chi trả cổ tức 18% (bao gồm 17% năm 2010 và 1% của năm 2009)

(*****) Năm 2011 dự kiến chi trả cổ tức 10%

3. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển theo định hướng của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), trong đó có định hướng Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một đơn vị xây lắp chuyên ngành mạnh, có khả năng thi công trọn gói các công trình lớn ở trong nước và khu vực. Đồng thời đáp ứng mục tiêu đạt lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước, tạo sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Sản xuất kinh doanh

- + Tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển các lĩnh vực sản xuất các sản phẩm như trong thời gian qua. Trong đó, tập trung nâng cao năng lực sản xuất thiết bị cơ khí thủy công, thủy lực cho các dự án thủy điện. Đồng thời, tiến đến thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết bị điện cho các nhà máy nhiệt điện, phong điện.



- + Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- + Tiếp tục thực hiện các dự án đã đầu tư như: Tăng cường năng lực thiết bị thi công từ năm 2009 - 2014; xây dựng khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất; góp vốn nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 5..

Tài chính:

- + Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- + Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp

Công tác đời sống của CBCNV:

- + Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phấn đấu mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 4.300.000 đồng đến 4.984.000 đồng/người/tháng.
- + Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở các công trình và khu tập thể gia đình công nhân.
- + Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- + Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.
- + Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, xoá bỏ các tệ nạn xã hội, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.



HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ XÃ HỘI



Bàn giao nhà đại đoàn kết



Tổ chức giao lưu bóng đá



II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA45.3, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược phát triển Công ty theo từng giai đoạn. Trong năm 2011, HĐQT đã họp 07 phiên vào từng quý và bất thường, các phiên họp có sự tham gia của Ban kiểm soát, một số phiên họp mở rộng có sự tham gia của ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng ban và các chỉ huy trưởng công trình.
- Từng phiên họp HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo SXKD sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các uỷ viên HĐQT đã chủ động thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Năm 2011 là một năm đầy thử thách và khó khăn, tình hình kinh tế thế giới và trong nước lạm phát nhất là các tháng cuối năm giáp tết nguyên đán, lãi suất ngân hàng ngày càng tăng, chi phí cho nguyên vật liệu đầu vào tăng liên tục. HĐQT Công ty chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty, từ việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước đến thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD. So với kế hoạch SXKD năm 2011, Công ty cổ phần LILAMA 45.3 đã thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau; Doanh thu đạt 79,12% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 45,65% so với kế hoạch năm, nộp ngân sách đạt 34,66% so với kế hoạch năm.
- Hoàn thành việc thanh toán cổ tức năm 2010 cho các cổ đông.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch



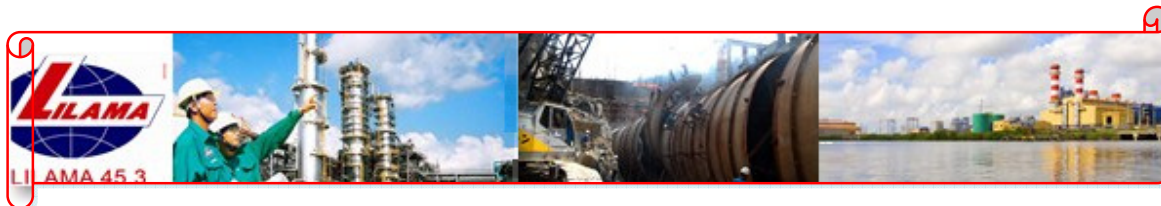
Năm 2011 là năm chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường có nhiều biến động với khá nhiều khó khăn như phải vay vốn với lãi suất cao để đáp ứng thi công, giá cả vật tư biến động tăng liên tục, nguồn nhân lực có tay nghề cao chịu áp lực cạnh tranh gay gắt, kế hoạch tiến độ, thanh toán của các chủ đầu tư biến động với nhiều lý do...Do vậy trong năm 2011 Công ty chưa hoàn thành so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011. Cụ thể về kết quả đạt được so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

ĐVT: 1000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % so kế hoạch
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	531.600.000	420.617.670	79,1
2	Tổng doanh thu	261.000.000	210.308.835	80,6
3	Lợi nhuận trước thuế	17.000.000	7.760.708	45,6
4	Nộp ngân sách	14.739.000	5.109.147	34,7
5	Tổng quỹ lương	73.080.000	60.419.761	82,7
6	Tiền lương BQ (người/tháng)	4.300	4.984	115,9
7	Dự kiến cổ tức (%)	17	10	58,8

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Trong năm 2011, ngoài những hợp đồng đã ký kết từ những năm trước đang được triển khai thi công. Công ty cổ phần LILAMA 45.3 luôn nỗ lực tiếp thị và tìm kiếm các hợp đồng mới, điển hình đầu năm 2012 đã ký thêm được hợp đồng với Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng V/v lắp đặt thiết bị, đường ống công nghệ, điện động lực chiếu sáng, chống sét nhà máy sản xuất lốp Radial công suất 600.000lốp/năm, giá trị hợp đồng kinh tế : **117.207.876.000đồng.**
- Chi trả cổ tức năm 2010 cho các cổ đông với mức: 17% vào ngày 25/05/2011.



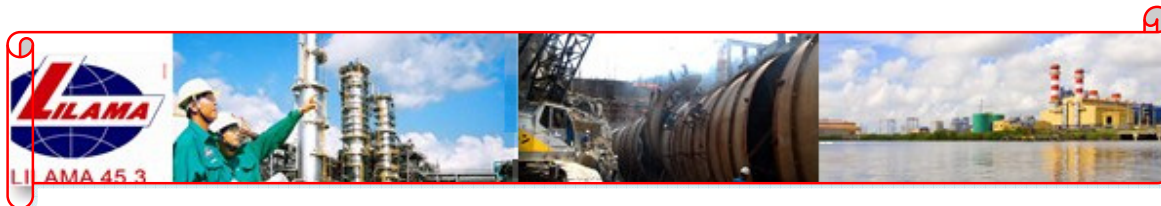
- Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị là : 2,4 tỷ đồng bao gồm đầu tư 01 công trục 10 tấn, 01 công trục 15 tấn ; mua mới 04 máy nén khí , 02 máy hàn TiG ; 01 máy khoan từ ; 01 máy trộn bê tông, 01 máy hàn tự động ; 01 máy đột lỗ thủy lực ; 03 kích thủy lực 50T và một số tài sản khác...
- Góp vốn Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn : Công ty đã đăng ký góp 10% (25,6 tỷ đồng) vốn điều lệ vào Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn, số tiền đã góp đến ngày 31/12/2011 là 23,4 tỷ đồng, số vốn còn lại sẽ góp trong năm 2012.
- Dự án khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật LILAMA 45.3 tại Dung Quất đến nay cơ bản đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng, phần thiết bị và một số hạng mục còn lại sẽ được xây dựng và đầu tư khi cần thiết.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

• Chiến lược phát triển 05 năm từ năm 2012 đến năm 2016

- Giá trị sản xuất tăng trưởng từ 10% -12%, đạt 470,8 tỷ đồng đến 727,6 tỷ đồng
- Doanh thu tăng từ 10% -12% , đạt 224,7 tỷ đồng đến 347,3 tỷ đồng.
- Lợi nhuận tăng từ 10% -12%, đạt 10,5 tỷ đồng đến 25,8 tỷ đồng.
- Tiếp tục giữ vững vị thế là Doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác lắp máy (Chế tạo và lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thủy điện, nhà máy lọc dầu, nhà máy nhiệt điện và các công trình công nghiệp, dân dụng khác...)
- Trong năm 2012 công ty sẽ phân đầu hoàn thành kế hoạch kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	1000 đồng	470.800.000	
2	Tổng doanh thu	1000 đồng	224.700.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	1000 đồng	10.500.000	
4	Tổng quỹ lương	1000 đồng	65.163.000	
5	Tiền lương BQ (người/tháng)	1000 đồng	4.429	



6	Dự kiến cổ tức	%	14
---	----------------	---	----

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		18,4	17,52
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		81,6	82,48
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		74,52	61,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		25,48	38,24
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,45	0,96
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,10	1,36
4	Khả năng sinh lời	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,26	6,45
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,3	6,34
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		8,89	17,72
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		18,86	37,51

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tại ngày 31/12/2011 là 1,1 lớn hơn 1, chứng tỏ tình hình tài chính là an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh tương đối thấp do đặc thù của ngành xây lắp giá trị sản phẩm dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.

Cơ cấu nguồn vốn: năm 2011, cấu trúc vốn của Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính cao từ 61,7% lên 74,52%, đó là hệ quả của việc tăng tỷ lệ nợ, cụ thể là nợ ngắn hạn. Năm 2012 Công ty sẽ tăng cường các biện pháp thu hồi nợ sớm.

Tài sản tăng chủ yếu được đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu sẽ đảm bảo tình hình tài chính ngày càng ổn định.



Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng qua các năm do lợi nhuận hàng năm được công ty trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm nay giảm nhiều so với năm ngoái; hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 3,3%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu đạt 8,89%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 18,86%.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 là:

Tại thời điểm 31/12/2011 (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	78.461.789.940	=	Số cổ phần đang lưu hành	3.500.000	=

Giá trị sổ sách = 22.418 đồng (đồng/CP)

- Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp: Không có
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: Tổng số 3.500.000 cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 3.500.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có
- Cổ tức năm 2011 dự kiến: 10% /năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2011.

Trong năm 2011 Công ty chưa hoàn thành kế hoạch một số chỉ tiêu do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn. Công ty đã cố gắng tiết kiệm chi phí tới mức tối đa để lợi nhuận không bị ảnh hưởng, tuy nhiên chi phí lãi vay năm 2011 so với



năm 2010 tăng 239%. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 không đạt được so với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và năm 2010 như sau:

DVT: 1000đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % so kế hoạch	Tỷ lệ % so với năm 2010
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	531.600.000	420.617.670	79,1	101,58
2	Tổng doanh thu	261.000.000	210.308.835	80,6	101,58
3	Lợi nhuận trước thuế	17.000.000	7.760.708	45,6	51,72
4	Nộp ngân sách	14.739.000	5.109.147	34,7	41,35
5	Tổng quỹ lương	73.080.000	60.419.761	82,7	137,35
6	Tiền lương BQ (người/tháng)	4.300	4.984	115,9	118,28
7	Dự kiến cổ tức (%)	17	10	58,8	58,82

Doanh thu thuần năm 2011 đạt 210 tỷ đồng so với doanh thu thuần năm 2010 là 207 tỷ đồng tăng 03 tỷ đồng tương ứng 101,58%, lợi nhuận trước thuế đạt 7,7 tỷ đồng đạt 51,72% so với năm 2010, do năm 2011 kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, các ngân hàng hạn chế cho vay các dự án đầu tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, do đó chi phí tăng lên. Tuy doanh thu có tăng so với năm 2010, nhưng lợi nhuận giảm xuống 7,2 tỷ đồng, do lãi vay phải trả năm 2011 tăng 8,0 tỷ đồng và tăng 239% so với năm 2010, trong thời điểm khó khăn Công ty cố gắng thi công nhiều công trình trước mắt để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và dần từng bước vượt qua khó khăn thử thách.

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thuận lợi

+ Được sự giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các cơ quan chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương nơi công ty thi công.



- + Sự đoàn kết nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.
- + Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng có giá trị kinh tế cao.
- Khó khăn
- + Công ty nằm trên địa bàn Miền Trung rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, đòi hỏi Ban Lãnh đạo Công ty phải năng động để tạo công ăn việc làm và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.
- + Các khoản chi phí vật tư, thiết bị, lãi vay... tăng đột biến trong năm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

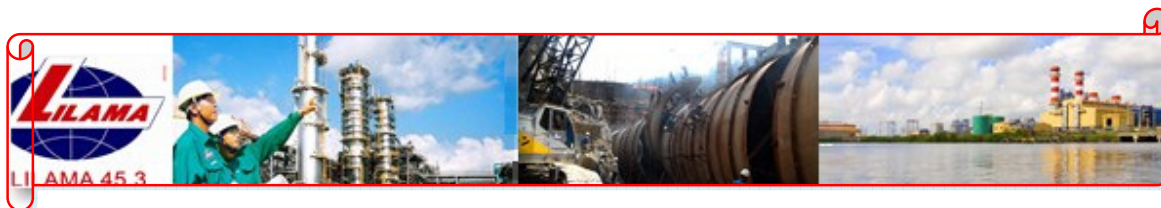
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- + Thực hiện cải tiến cơ cấu tổ chức: Bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh tốt. Phát huy quyền tự chủ của các đơn vị và cán bộ công nhân viên.
- + Kiện toàn các đội sản xuất, chuyển từ cơ chế điều hành tập trung sang cơ chế đội nhận khoán, qua đó tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cá nhân và hiệu quả SXKD được nâng lên rõ rệt.
- + Kịp thời điều chỉnh tiền lương cho CBCNV theo mức lương tối thiểu mới do nhà nước quy định, tăng mức ăn ca, thu nhập, tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.
- + Cơ cấu, cân đối lại vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.
- Các biện pháp kiểm soát.



- +Thực hiện cơ chế khoán song song với chế độ giám sát chặt chẽ của các Phó Tổng giám đốc phụ trách và các phòng nghiệp vụ liên quan.
- +Các Phó Tổng giám đốc chỉ đạo trực tiếp đội công trình thi công và giải quyết các công việc phát sinh liên quan trực tiếp đến thi công.
- +Phòng Tổ chức lao động giám sát quá trình sử dụng nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (việc làm, thu nhập, tiền thưởng, chế độ nghỉ, trang bị BHLĐ...)
- +Phòng Kinh tế - Kỹ thuật phối hợp với phòng Tài chính kế toán lập dự toán thi công, dự toán giao khoán, giám sát quy trình thi công, sử dụng nguyên vật liệu đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.
- +Phòng Quản lý máy giám sát quá trình sử dụng xe, cầu, máy móc thiết bị thi công đảm bảo tiết kiệm chi phí và an toàn.
- +Phòng vật tư giám sát giá mua vật tư của các đội công trình, những vật tư có giá trị lớn phải đứng ra làm thủ tục mua.
- +Phòng tài chính kế toán phối hợp với phòng kinh tế kỹ thuật lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các dự toán giao khoán, hướng dẫn tập hợp chi phí, hoá đơn chứng từ theo luật định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
- Cải tiến máy móc, phương tiện thi công, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.



- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của Công ty đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng các dự án.
- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Báo cáo kiểm toán kèm theo)

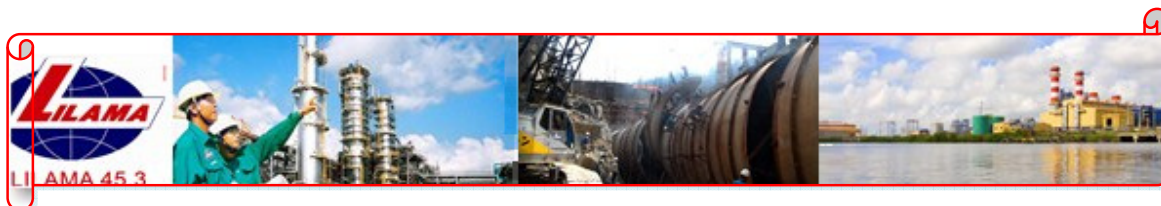
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

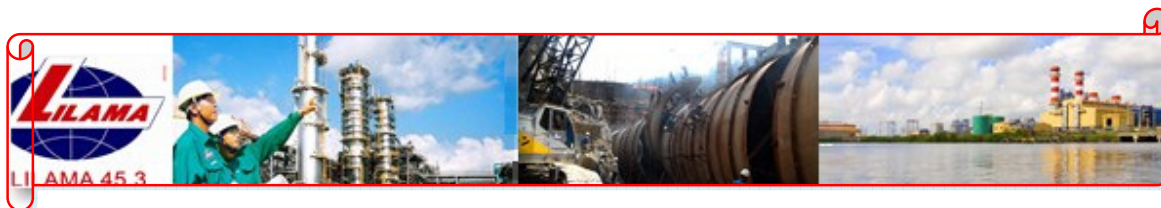
MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		251.246.565.558	167.844.930.726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.326.331.787	13.848.148.661
1. Tiền	111		2.326.331.787	13.848.148.661
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Phải thu ngắn hạn	130		95.858.218.740	104.295.157.505
1. Phải thu khách hàng	131		92.793.070.020	100.641.497.048
2. Trả trước cho người bán	132		2.753.900.384	3.603.190.092
5. Các khoản phải thu khác	135	4.2	4.956.583	50.470.365
IV. Hàng tồn kho	140	4.3	147.247.461.983	49.246.311.464
1. Hàng tồn kho	141		147.247.461.983	49.246.311.464
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.814.553.048	455.313.096
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.372.067.452	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	4.4	442.485.596	455.313.096
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		56.652.195.946	35.641.135.226
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		32.082.249.853	27.119.912.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	24.791.407.331	27.119.912.517
- Nguyên giá	222		61.481.651.274	61.284.777.277
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.690.243.943)	(34.164.864.760)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.6	7.290.842.522	
III. Bất động sản đầu tư	240			



IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.7	23.420.000.000	7.680.000.000
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258		23.420.000.000	7.680.000.000
V. Đầu tư dài hạn khác	260		1.149.946.093	841.222.709
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	1.131.946.093	823.222.709
3. Tài sản dài hạn khác	268	4.9	18.000.000	18.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		307.898.761.504	203.486.065.952
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		229.436.971.564	125.682.471.973
I. Nợ ngắn hạn	310		229.337.133.748	125.629.623.152
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	4.10	94.521.212.138	40.648.296.687
2. Phải trả người bán	312		47.834.666.800	16.204.229.206
3. Người mua trả tiền trước	313		38.706.171.314	16.299.224.545
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.11	3.700.992.473	3.589.255.214
5. Phải trả công nhân viên	315		2.402.321.668	2.799.775.536
6. Chi phí phải trả				948.093.770
7. Phải trả nội bộ	317	4.12	37.014.892.693	40.278.080.082
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.13	2.970.515.559	2.759.711.604
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.186.361.103	2.102.956.508
II. Nợ dài hạn	330		99.837.816	52.848.821
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		99.837.816	52.848.821
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		78.461.789.940	77.803.593.979
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410		78.461.789.940	77.803.593.979
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.14	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4.14	4.277.672.000	4.277.672.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	4.14	29.531	3.656.182
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	4.14	26.866.035.163	20.713.360.171
8. Quỹ Dự phòng tài chính	418	4.14	1.819.163.324	1.481.588.729
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	4.14	1.778.163.324	1.440.588.729
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	4.15	8.720.726.598	14.886.728.168
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		307.898.761.504	203.486.065.952



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

MẪU B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	4.16	210.308.836.590	207.031.437.898
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		210.308.836.590	207.031.437.898
4. Giá vốn hàng bán	11	4.17	182.303.034.746	179.927.314.321
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		28.005.801.844	27.104.123.577
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.18	221.841.089	332.760.141
7. Chi phí tài chính	22	4.19	13.905.994.841	5.811.149.980
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.608.039.521	5.084.239.450
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.784.899.621	6.631.240.884
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		6.536.748.471	14.994.492.854
11. Thu nhập khác	31	4.20	2.314.493.438	19.348.109
12. Chi phí khác	32	4.21	1.090.531.307	7.894.219
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.223.962.131	11.453.890
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.760.710.602	15.005.946.744
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.22	811.313.395	1.876.730.122
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.949.397.207	13.129.216.622
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.23	1.986	3.751

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH kiểm toán KRESTON – ACA Việt Nam**
- Địa chỉ: Số 504, toà nhà 17T7 Trung Hoà, Nhân Chính, Hà Nội



- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề hạn chế trong xử lý kế toán đã được trình bày ở trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên nắm giữ 1.785.000 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Góp vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, góp 10% vốn điều lệ đương tương: 25,6 tỷ đồng, công ty đã góp tính đến ngày 31/12/2011 đã góp 23,4 tỷ đồng, còn lại góp vào năm tiếp theo.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty có liên quan:

*** Tổng công ty Lắp máy Việt Nam**

Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty CP Lilama 45.3 là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (nay đổi tên thành Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106313 cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2010.



Trụ sở chính: 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc
- + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường giao dây trạm biến thế điện;
- + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Xuất nhập khẩu lao động, vật tư thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng
- + Đầu tư xây dựng các công trình bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí, kinh doanh vận tải, hàng hoá, các thiết bị siêu trường, siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải.
- + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
- + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng
- + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền, vận tải đường sông và đường biển.



- + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ, giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
- + Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài.
- + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới;
- + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hoá, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải, làm đại lý tiêu thụ cho các ngành trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- + Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

• **Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn:**

- Được cấp giấy chứng nhận đăng lý kinh doanh lần đầu số 0103017658, ngày 30/05/2007 do Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Trụ sở chính: Phòng 504, toà nhà T34, khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ xây dựng.
- + Xây dựng và kinh doanh các công trình điện, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, khu đô thị và khu công nghiệp, khu nghỉ dưỡng, khu du lịch

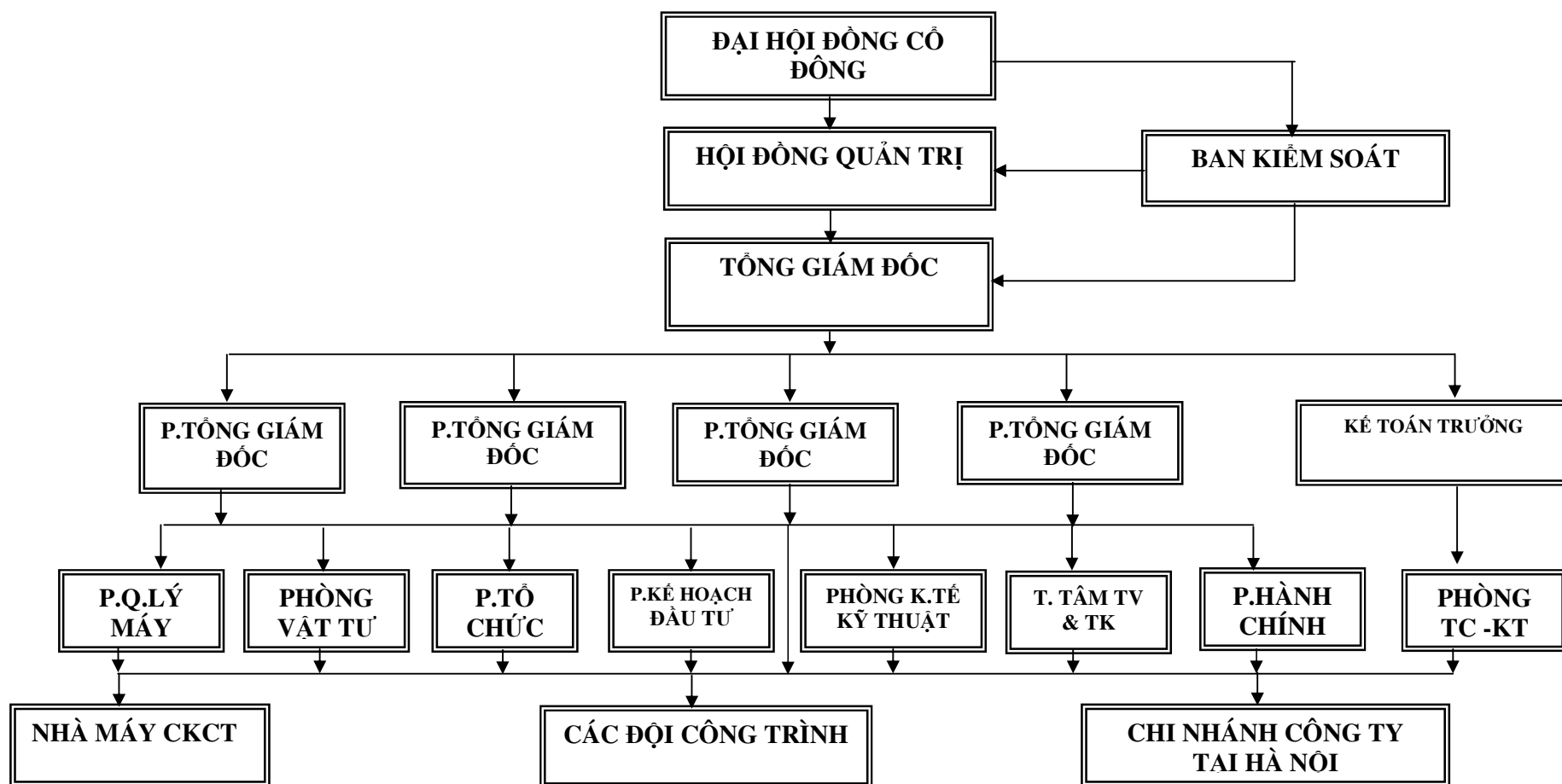


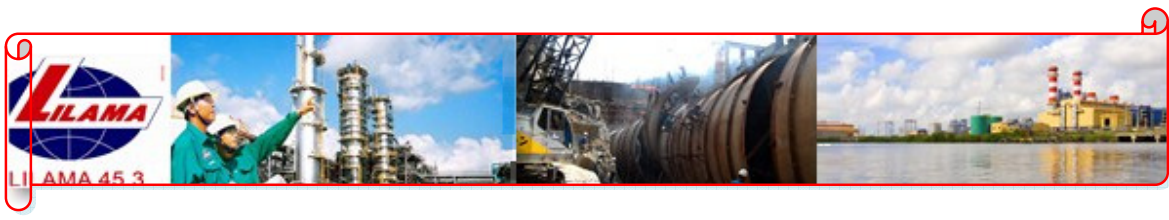
- + Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cấp thoát nước, các công trình đường dây và trạm biến áp.
- + Đào tạo nghề cho công nhân vận hành nhà máy thủy điện, tư vấn lắp đặt thiết bị điện, tư vấn đầu tư trong và ngoài nước.
- + Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện
- + Khai thác khoáng sản và kinh doanh các mặt hàng khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm).
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:





Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản và phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và các kiểm soát viên.

1.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

1.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

1.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được



Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

1.4.1 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

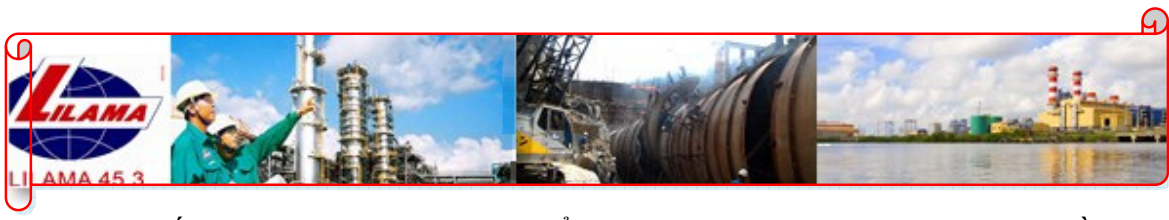
1.4.2 Phó Tổng giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

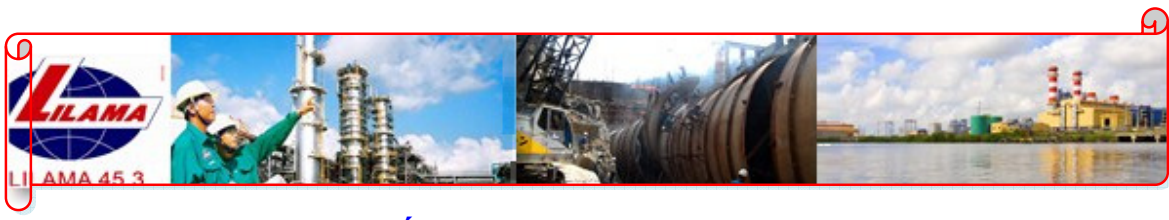
1.5. Các phòng, Ban chức năng công ty gồm

1.5.1. Phòng tổ chức lao động

- Phòng tổ chức lao động, bảo vệ có chức năng tuyên truyền hướng dẫn, giáo dục Cán bộ công nhân viên trong Công ty về các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân.
- Chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc về quy hoạch đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ quản lý, đào tạo, tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân và nâng cao tay nghề cho công nhân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại các đơn vị, thời giờ làm việc của toàn công ty. Đảm bảo 8h trong một ngày làm việc 44h trong một tuần.
- Quản lý chặt chẽ lực lượng lao động và đáp ứng kịp thời hợp lý nguồn nhân lực theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, quản lý và bổ sung hồ sơ nhân sự.

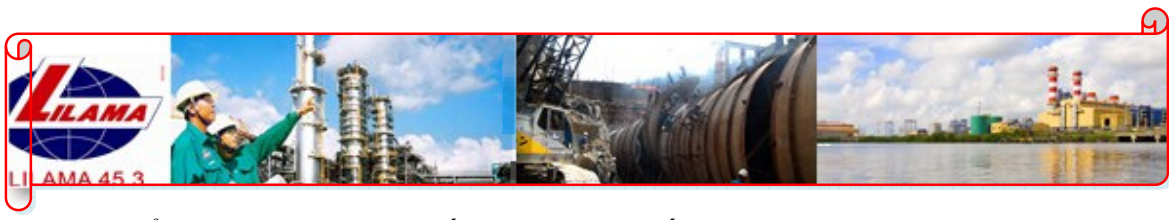


- Có kế hoạch đào tạo cán bộ, tuyển dụng và đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân, đáp ứng yêu cầu chiến lược củng cố và phát triển của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo hàng tháng, quý về tổ chức nhân sự và lao động tiền lương theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ chính sách nghĩa vụ, quyền lợi đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN chế độ nghỉ ngơi hàng năm. Duyệt ký chế độ nghỉ phép hàng năm cho người lao động trừ những cán bộ do Tổng giám đốc điều hành quản lý. Ký giấy giới thiệu thông thường cho quan hệ xã hội dân sự, đảm bảo mọi hoạt động thông suốt của công ty và tự chịu trách nhiệm hậu quả khi đã ký.
- Duy trì thường xuyên và thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi, những người có tâm huyết với công ty.
- Quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, với dân, với cấp trên để tạo mối quan hệ làm việc thuận lợi, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ toàn diện của Công ty.
- Bảo vệ tài sản an toàn của công ty trong khu cơ quan, khu nhà xưởng, các công trình công cộng - Đảm bảo trật tự an ninh chính trị nội bộ, xã hội nơi Công ty tham gia đóng quân và kinh doanh sản xuất. Đảm bảo sự đoàn kết trong cơ quan, trong các phòng ban nghiệp vụ, giải quyết kịp thời khi có phát sinh trong đời sống xã hội.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch thực hiện công tác huấn luyện tự vệ quân sự hàng năm theo hướng dẫn của Ban chỉ huy quân sự quận và Thành phố.
- Chỉ đạo việc phòng chống bạo lực, lập các phương án cứu trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra.
- Đảm nhận việc ghi chép thư ký của các cuộc họp giao ban và các cuộc họp điều hành sản xuất thường kỳ.

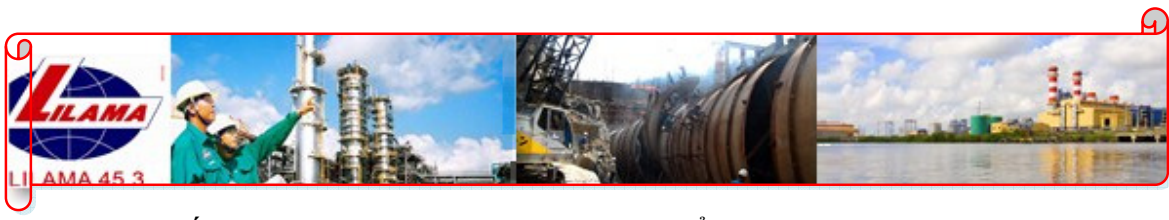


1.5.2 Phòng tài chính kế toán

- Giúp Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ chính sách tài chính, chế độ kế toán của Nhà nước, việc bảo vệ tài sản; vật tư tiền vốn và quản lý vốn nhà nước và vốn góp của các cổ đông.
- Giúp Tổng giám đốc trong công tác hạch toán kế toán. Thu thập xử lý thông tin số liệu kế toán và tính toán ghi chép toàn bộ đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong doanh nghiệp theo các chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.
- Giúp Tổng giám đốc phân tích quản trị tài chính và hiệu quả SXKD cung cấp các thông tin kinh tế cho Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng luật doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực tài chính kế toán của Công ty. Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch khấu hao tài sản cố định, kế hoạch thu chi bằng tiền.
- Tham gia cùng các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác trong Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch quỹ lương,... Chủ động tính toán việc thực hiện nộp nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, kết hợp với các phòng ban trong Công ty tính toán các khoản trích nộp BHXH + BHYT + BHTN, kinh phí công đoàn theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành.
- Thực hiện việc chi trả tiền lương, tiền công lao động cho người lao động đúng chế độ Nhà nước, qui chế của Công ty và thanh toán đúng thời gian, kỳ hạn.
- Tổ chức toàn bộ công tác kế toán phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty và các qui định của luật pháp bao gồm :
 - + Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu đảm bảo mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh phản ánh trong kế toán phải khách quan đúng thực tế, được ghi chép đầy đủ theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán qui định hiện hành.



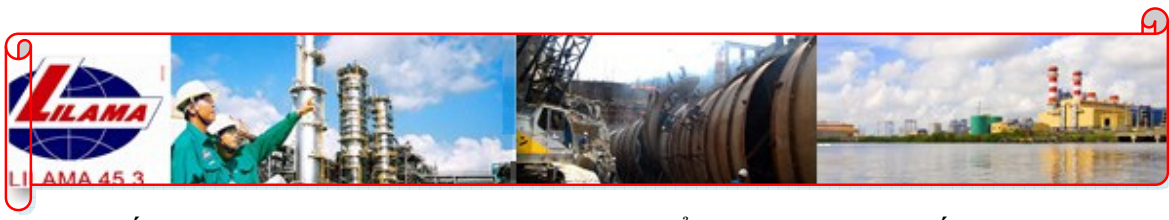
- + Tổ chức áp dụng hệ thống tài khoản kế toán theo qui định. Xác định, lựa chọn áp dụng hình thức kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp kế toán phù hợp với đặc điểm loại hình của doanh nghiệp.
- + Tổ chức lựa chọn các sổ kế toán chi tiết và hệ thống sổ kế toán phù hợp với hình thức kế toán Công ty áp dụng.
- + Lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán chi tiết và tổ chức bộ máy kế toán phù hợp tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Tổ chức trang bị và ứng dụng kỹ thuật tính toán và thông tin hiện đại trong công tác kế toán.
- + Tổ chức hạch toán chính xác, kịp thời, có hệ thống số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, lao động, vật tư, tiền vốn, tính toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, các khoản thanh toán với ngân sách và các khoản thanh toán khác của doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán qui định.
- + Tổ chức hạch toán xác định chính xác hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả lãi, lỗ và lợi tức của các nhà đầu tư tài chính vào Công ty.
- Thu thập tổng hợp số liệu, tài liệu về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập các báo cáo kế toán tài chính, thống kê và cung cấp các thông tin tài liệu tài chính kế toán cho các đơn vị, cá nhân theo luật định và điều lệ Công ty. Thực hiện phân tích hoạt động kinh tế tài chính và thông tin kinh tế trong nội bộ doanh nghiệp.
- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu hồi vốn, thu hồi vật tư ở các công trình hoàn thành thi công.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu - chi tài chính, thanh toán, chế độ quản lý kinh tế - tài chính tại doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và tư vấn cho Tổng Giám đốc và HĐQT về thuê kiểm toán độc lập khi có yêu cầu phải kiểm toán.



- Lập kế hoạch trình HĐQT và Đại hội Cổ đông các phương án trích lập quỹ, phân chia cổ tức, thực hiện kịp thời việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy chế tài chính theo quyết định của HĐQT và Đại hội Cổ đông Công ty.

1.5.3 Phòng vật tư thiết bị

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về quản lý, cung cấp vật tư phục vụ các công trình thi công của Công ty, tiếp cận nắm bắt thị trường, khai thác nguồn hàng, chủ động kế hoạch mua hàng khi có yêu cầu.
- Quản lý theo dõi công tác xuất, nhập khẩu hàng hoá theo quy chế của Công ty, chế độ chính sách của Nhà nước.
- Tiếp cận nắm bắt thị trường, khai thác nguồn hàng, chủ động kế hoạch mua hàng khi có yêu cầu.
- Dựa vào hợp đồng kinh tế và yêu cầu của khách hàng, phòng vật tư thiết bị lập kế hoạch tiếp nhận hoặc khai thác thị trường cung cấp nhanh, đủ, kịp thời đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và chịu trách nhiệm về giá cả với Tổng giám đốc Công ty.
- Cấp phát vật tư theo kế hoạch dự trù đã được Tổng giám đốc duyệt, đảm bảo số lượng, chất lượng, hoá đơn chứng từ xuất, nhập phải rõ ràng, chính xác. Lập thẻ kho cập nhập theo dõi hàng ngày.
- Hàng hoá, vật tư, thiết bị, phương tiện lưu trong kho bãi được sắp xếp hợp lý, bảo quản an toàn, dễ lấy, có đánh dấu hoặc dán nhãn mác để nhận biết.
- Nếu ở kho bãi ngoài trời hoặc ở hiện trường thi công thì phải kết hợp với bảo vệ để ghi vào sổ trực giao ca.
- Những loại vật tư hoặc sản phẩm kém chất lượng phải có nhãn mác, có dấu hiệu và biển báo kèm theo biên bản tình trạng hư hỏng vật tư, sản phẩm đó.
- Mở sổ theo dõi các đơn vị thuê, mượn dụng cụ, máy móc, quyết toán vật tư để có cơ sở thanh quyết toán công trình, hạch toán giá thành, khấu hao tài sản.

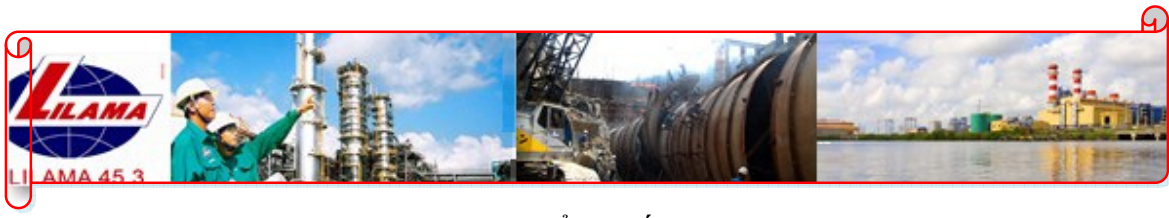


- Kết hợp với các phòng ban chức năng kiểm kê đánh giá chất lượng tài sản của Công ty theo kế hoạch định kỳ.
- Tập hợp các văn bản chính sách của Đảng, Nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hoá. Hoàn thiện các chứng từ, thủ tục, hoá đơn, thuế, vv... phục vụ việc xuất, nhập khẩu hàng hoá của Công ty. Khai thác thị trường phục vụ cho việc xuất, nhập khẩu.

1.5.4 Phòng kinh tế kỹ thuật

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc những phần việc sau:

- Hàng tháng đôn đốc các đơn vị sản xuất báo cáo khối lượng.
- Nắm bắt nhu cầu của thị trường, bóc tiền lương, lập dự toán, biện pháp tổ chức thi công,...lập hồ sơ dự thầu, chào giá đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- Thương thảo và lập hợp đồng kinh tế với các đối tác đảm bảo quyền lợi của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.
- Tổ chức duyệt biện pháp thi công của các đơn vị sản xuất.
- Lập dự toán nội bộ để giao khoán cho các đơn vị sản xuất (theo quy chế khoán), đảm bảo đúng đủ giá khoán cho đơn vị sản xuất. Hàng tháng theo dõi cân đối tiền lương tại các đơn vị nhận khoán, kết hợp với các phòng ban liên quan hạch toán kinh tế các công trình để nắm bắt được hiệu quả SXKD.
- Đáp ứng kịp thời và sử dụng hiệu quả phương tiện dụng cụ xe máy thi công, có kế hoạch khắc phục sửa chữa và bảo dưỡng kịp thời dụng cụ trang thiết bị, cập nhật, theo dõi nhật trình hoạt động đầy đủ chính xác. Kết hợp với phòng Tài chính - Kế toán theo dõi sổ sách và đánh giá chất lượng tài sản một cách chính xác, thực hiện kiểm định theo luật đăng kiểm và kiểm kê định kỳ theo chế độ của Nhà Nước.
- Giám sát việc thi công tại các đơn vị, các công trình, có biện pháp cụ thể hỗ trợ các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.



- Theo dõi các đơn vị lập các biểu khối lượng hoàn thành hàng tháng và theo giai đoạn quy định trong hợp đồng. Lập hồ sơ nghiệm thu, bàn giao, thanh lý hợp đồng và quản lý lưu trữ.
- Định kỳ kiểm kê khối lượng dở dang.
- Đề xuất hội thảo về khoa học kỹ thuật, về các đề tài mới, các dự án mới và phổ biến các văn bản tổng kết kinh nghiệm ở các công trình có yêu cầu kỹ thuật phức tạp và chất lượng cao.
- Lập các biên bản sai phạm kỹ thuật, biên bản các sản phẩm không đạt chất lượng để có biện pháp cải tiến, khắc phục và phòng ngừa.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ thường xuyên được đề phòng và giám sát nhắc nhở kịp thời. Tổ chức học tập quy trình, quy phạm an toàn lao động từng bước được duy trì thường xuyên định kỳ.
- Các chế độ bảo hộ lao động (BHLĐ) được thực hiện nghiêm túc (quần, áo, mũ, kính bảo hộ, găng tay, quần áo thợ hàn...) cải thiện môi trường làm việc, lập biên bản các vụ vi phạm về an toàn và vệ sinh lao động.
- Kết hợp với Phòng tổ chức, Phòng đào tạo Tổng công ty để thực hiện việc tổ chức thi nâng bậc cho công nhân các loại thợ hàng năm.

1.5.5 Phòng kế hoạch đầu tư

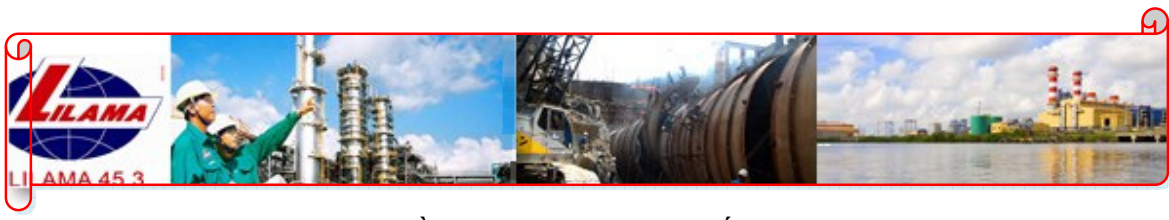
Tham mưu giúp Tổng Giám đốc những phần việc sau:

- Lập kế hoạch và báo cáo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời kỳ (quý, năm, vv...), lập các luận chứng kinh tế kỹ thuật. Lập kế hoạch đầu tư phát triển, mở rộng và đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quan hệ khai thác khách hàng để mở rộng thị trường.

1.5.6 Phòng Quản lý máy

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc những phần việc sau:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về quản lý, cung cấp máy móc, thiết bị thi công phục vụ các công trình thi công của Công ty, tiếp cận nắm bắt thị



trường, khai thác nguồn hàng, chủ động kế hoạch mua hàng khi có yêu cầu.

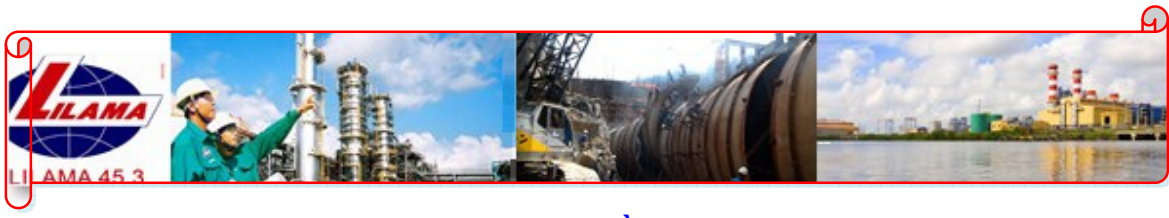
- Dựa vào nhu cầu của công việc, phòng lập kế hoạch thuê, mua dụng cụ, máy móc thiết bị kịp thời đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng và chịu trách nhiệm về giá cả với Tổng Giám đốc Công ty.
- Quản lý theo dõi tài sản cố định, máy móc, dụng cụ theo quy chế của Công ty, chế độ chính sách của Nhà nước.
- Tiếp cận nắm bắt thị trường, khai thác nguồn hàng, chủ động kế hoạch mua hàng khi có yêu cầu.
- Cấp phát máy móc, thiết bị thi công theo kế hoạch dự trù đã được Tổng giám đốc duyệt, đảm bảo số lượng, chất lượng, hoá đơn chứng từ, biên bản bàn giao máy móc thiết bị, tài sản phải rõ ràng, chính xác.
- Máy móc thiết bị phải được bảo quản, sử dụng, bảo dưỡng một cách hợp lý theo quy định của công ty.
- Những loại tài sản, máy móc kém chất lượng phải có nhãn mác, có dấu hiệu và biển báo kèm theo biên bản tình trạng hư hỏng của máy móc, thiết bị đó.
- Mở sổ theo dõi các đơn vị thuê, mượn dụng cụ, máy móc, tài sản và trích khấu hao tài sản theo quy định của Bộ tài chính.
- Kết hợp với các phòng ban chức năng kiểm kê đánh giá chất lượng tài sản của Công ty theo kế hoạch định kỳ.
- Tập hợp thường xuyên các văn bản chính sách của Đảng, Nhà nước về quy chế quản lý tài sản, máy móc thiết bị.

1.5.7 Văn phòng

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác đối nội, đối ngoại trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.
- Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc về lễ nghi khánh tiết, hội nghị và các buổi họp giao ban của Công ty, tổng hợp báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng, hàng năm và đại hội cổ đông.

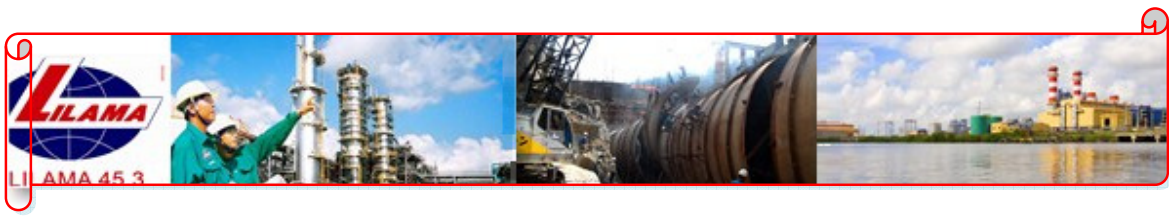


- Quản lý con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến, sao trích lục các văn bản tài liệu pháp qui của Nhà nước, cấp trên theo luật định.
- Văn phòng có nhiệm vụ đón tiếp khách đến làm việc tại Công ty bao gồm: Cấp trên, các Ban ngành địa phương, các bạn hàng, báo chí và báo cáo để Tổng Giám đốc bố trí làm việc.
- Có nhiệm vụ lập báo cáo tổng hợp mọi hoạt động của Công ty trình Tổng giám đốc duyệt gửi Hội đồng quản trị. Chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp HĐQT và Đại hội Cổ đông thường niên.
- Có nhiệm vụ quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ đầy đủ các loại Công văn đi, đến theo đúng qui định. Thường xuyên kiểm tra nếu thấy có nghi vấn báo cáo Tổng Giám đốc kịp thời giải quyết. Ký sao các văn bản pháp qui, trích lục văn bản hướng dẫn, các tài liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, giấy giới thiệu, công tác, khám sức khỏe cho CBCNV, các loại công văn thuộc phạm vi liên quan theo quyền hạn của văn phòng.
- Lập kế hoạch dự trù văn phòng phẩm, các trang thiết bị khi cần thiết trình Tổng Giám đốc duyệt và mua sắm, cấp phát kịp thời toàn bộ thiết bị, văn phòng phẩm hàng tháng, quý,... phục vụ sản xuất kinh doanh và quản lý toàn bộ trang thiết bị văn phòng.
- Phân công và bố trí điều hành xe con do văn phòng quản lý phù hợp, kịp thời phục vụ chỉ đạo thi công và công tác của các phòng ban. Quản lý toàn bộ tài sản khu cơ quan Công ty.
- Công tác Y tế: Giải quyết công ốm cho cán bộ công nhân viên, liên hệ với Trung tâm y tế địa phương để khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Khám sức khỏe trên cao cho công nhân các công trình; tham gia kiểm tra an toàn vệ sinh công nghiệp tại các công trình. Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh khu cơ quan, đề xuất sửa chữa thay thế kịp thời khi các thiết bị bị hư hỏng, vệ sinh khu vực cơ quan hàng ngày.
- Chăm lo phục vụ chu đáo ăn ca cho khối văn phòng. Theo dõi việc sử dụng điện, nước sản xuất và sinh hoạt khu cơ quan và đội xe máy, các tài liệu qua Fax, điện thoại,...và làm thủ tục thanh toán các chi phí đó.



1.6 Các đội công trình trực thuộc gồm:

- Đội công trình Nhà máy thủy điện La La
- Đội công trình Nhà máy thủy điện IARUNG và CHUPÔNG
- Đội công trình Xây dựng toà Hangar A75
- Đội công trình Nhà máy thủy điện SrêPok 3
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Srê Pôk 4
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Sê San 3A
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Đồng Nai 2
- Đội công trình Nhà máy thủy điện IAGRAI
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Đắk Mi 4
- Đội công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Tà Cọ
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Suối Sập
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 5
- Đội công trình Nhà máy cơ khí chế tạo Tuy Hòa – Phú Yên
- Đội công trình Nhà máy thép Pomina
- Đội công trình Nhà máy gang thép Thái Nguyên
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Sông Tranh 3
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Sông Bung 4A
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Sông Bung 5
- Đội công trình Nhà máy thủy điện Định Bình
- Đội công trình khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Dung Quất



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ban Giám đốc.

Ông Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc
Năm sinh:	21/09/1973
Nơi sinh:	Phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú:	Quận Sơn Trà - Thành phố Đà Nẵng
Trình độ văn hoá:	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác	
03/1998 – 09/1999	Kỹ thuật thi công Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
09/1999 – 12/2000	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
01/2001 – 04/2006	Phó Giám đốc Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
05/2006 – 07/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3
08/2009 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 45.3
Ông Phùng Viết Sơn	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
Năm sinh:	03/03/1958
Nơi sinh:	Thu Phong, Kỳ Sơn, Hoà Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạch Đà, Yên Lãng, Tỉnh Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú:	A8/TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
Trình độ văn hoá:	10/10 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thông gió – cấp nhiệt
Quá trình công tác	
06/1984 – 10/1987	Kỹ thuật thi công Liên hợp Lắp máy số 10



10/1987 – 05/1990	Trưởng tiểu ban kỹ thuật liên đội ống Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy số 10
05/1990 – 02/1992	Trưởng tiểu ban kỹ thuật Xí nghiệp LM số 10-1 Công ty LM & Xây dựng số 10
02/1992 – 10/1995	Cán bộ kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng số 10
10/1995 – 05/1997	Chỉ huy phó thi công Công ty Lắp máy & Xây dựng số 10
05/1997 – 10/2003	Giám Đốc Xí nghiệp Lắp máy 10-1
10/2003 – 04/2006	Phó Giám đốc Công ty Lắp máy & Xây dựng 45-3
05/2006 – T8/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3
T09/2010 - nay	Phó tổng Giám đốc công ty kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Ông Trần Quang Du

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh:	05/08/1970
Nơi sinh:	Bệnh viện thị xã Tuyên Quang.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Yên Sơn - Thị xã Tuyên Quang.
Địa chỉ thường trú:	15/40 đường Bà Triệu, phường Lê Hồng Phong, thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
Trình độ văn hoá:	10/10 PTTH
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
1997 - 1998	Kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng số 7
1998 – T09/2009	Đội trưởng các công trình thuộc Công ty CP LILAMA 45.3
T10/2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP LILAMA 45.3

Ông Huỳnh Lê Hoà

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh:	20/08/1959
Nơi sinh:	Đức Thọ, Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hoà Định Đông, Phú Hoà, Phú Yên
Địa chỉ thường trú:	250 Nguyễn Huệ, TP. Tuy Hoà, Phú Yên



Trình độ văn hoá:	10/10 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác:	
1994 – 1996	Kỹ thuật giám sát BQLDA Nhà máy xi măng Phú Yên
1997 – 1998	TP. Kinh tế - kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
1999 – 2000	TP Kinh tế tiếp thị Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
2002 – 2003	TP. Kế hoạch đầu tư Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
2004	Phó phòng KT - KT Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
2005 – 04/2006	TP Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
05/2006 – 03/2010	TP Kinh tế - Kỹ thuật Công ty cổ phần Lilama 45.3
04/2010 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 45.3

Ông Mạc Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc
--------------------------	--------------------------

Năm sinh:	16/06/1975
Nơi sinh:	Đồng Lưu – Yên thế - Bắc Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Nùng
Quê quán:	Đồng Lưu – Yên Thế - Bắc Giang
Địa chỉ thường trú:	Lô 4K Tôn Đức Thắng – Thành Phố Quảng Ngãi
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
T11/1999 - 2000	Kỹ thuật CT NM thủy điện Đa My Công ty LM & XD 45.3
2000	Quản lý dự án Phòng KT-KT
2001	Phó chỉ huy trưởng CTNM đường Trà Vinh
2002	Chỉ huy trưởng NM Bông Tâm Thắng
2003	Phó chỉ huy trưởng CT NM nhiệt điện Phú Mỹ 4
T08/2003 - 2004	Giám đốc nhà máy CK Lilama 45.3, kiêm chỉ huy trưởng CT nhà máy thủy sản Nha Trang
2004	Phó chỉ huy trưởng CT Nm xi măng Sông Gianh
T11/2005 - 2008	Phó chỉ huy trưởng CT Nm thủy điện Buôn Kuốp
T01/2009 – T03/2010	Chỉ huy trưởng CT Nm thủy điện Buôn Kuốp



T04/2010 - nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP LILAMA 45.3

2.2 Kế toán trưởng.

Ông Phạm Văn Thìn	Kế toán trưởng
Năm sinh:	26/12/1975
Nơi sinh:	Xã Tây Hiếu – Nghĩa Đàn - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Hưng Xuân – Hưng Nguyên - Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	163 An Dương Vương, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
Trình độ văn hoá:	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
T4/2004-T11/2004	Nhân viên phòng TC- KT Công ty Lắp máy Và XD số 18
T12/2004-T02/2008	Nhân viên phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T03/2008-T07/2009	Phó phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T08/2009 – T07/2010	Trưởng phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T08/2010 – nay	Kế toán trưởng Công ty CP LILAMA 45.3

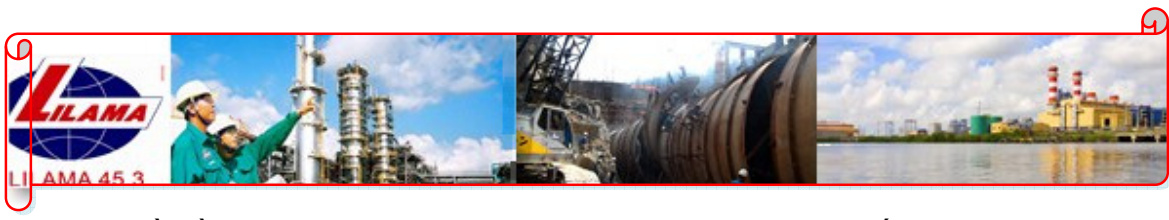
3. Thay đổi Ban lãnh đạo công ty trong năm: không có

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

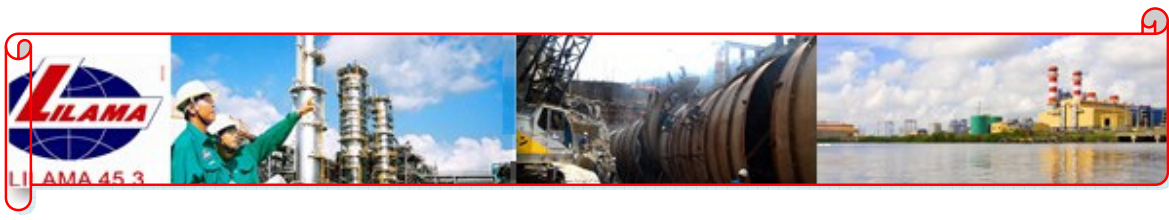
Ban giám đốc công ty được hưởng quyền lợi về tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy chế của công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đến 31/12/2011 là 835 người; Trong đó 821 nam, 14 nữ, kỹ sư và cử nhân người 124 người.
- Chính sách đối với người lao động:



- + Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- + Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.
- + Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.
- + Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo, tiền thưởng bình quân lao động/người/năm bằng một tháng lương bình quân của năm.
- + Công ty hàng năm đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát.
- + Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty xây dựng quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, luôn đảm bảo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.



- + Công tác BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động Công ty luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

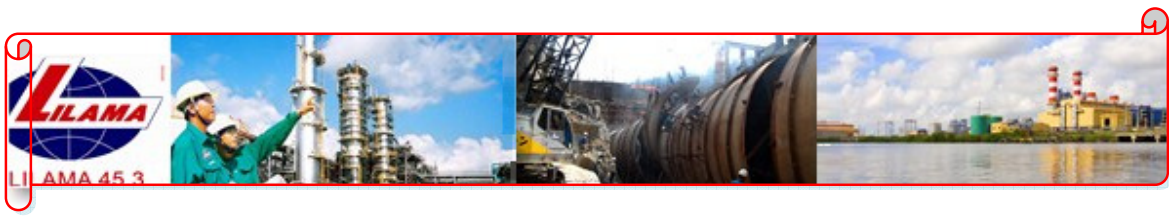
1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

- a. Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành.

- + Ông: Hoàng Việt Chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc
- + Ông: Phùng Việt Sơn Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- + Ông: Phạm Văn Thìn Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng
- + Ông: Nguyễn Anh Bắc Thành viên HĐQT - Chỉ huy trưởng công trình
- + Ông: Huỳnh Văn Ba Thành viên HĐQT – TP đầu tư & PT thị trường





Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT

Ông Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc
Năm sinh:	21/09/1973
Nơi sinh:	Phường Hương Sơn, TP. Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú:	Quận Sơn Trà – thành phố Đà Nẵng.
Trình độ văn hoá:	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác	
03/1998 – 09/1999	Kỹ thuật thi công Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
09/1999 – 12/2000	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
01/2001 – 04/2006	Phó Giám đốc Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.3
05/2006 – 07/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3
08/2009 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 45.3
Ông Phùng Việt Sơn	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
Năm sinh:	03/03/1958
Nơi sinh:	Thu Phong, Kỳ Sơn, Hoà Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thạch Đà, Yên Lãng, Tỉnh Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú:	Lô 4K, Tôn Đức Thắng, Quảng Ngãi
Trình độ văn hoá:	10/10 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thông gió – cấp nhiệt
Quá trình công tác	
06/1984 – 10/1987	Kỹ thuật thi công Liên hợp Lắp máy số 10
10/1987 – 05/1990	Trưởng tiểu ban kỹ thuật liên đội ống Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy số 10



05/1990 – 02/1992	Trưởng tiểu ban kỹ thuật Xí nghiệp LM số 10-1 Công ty LM & Xây dựng số 10
02/1992 – 10/1995	Cán bộ kỹ thuật Công ty Lắp máy & Xây dựng số 10
10/1995 – 05/1997	Chỉ huy phó thi công Công ty Lắp máy & Xây dựng số 10
05/1997 – 10/2003	Giám Đốc Xí nghiệp Lắp máy 10-1
10/2003 – 04/2006	Phó Giám đốc Công ty Lắp máy & Xây dựng 45-3
05/2006 – 08/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 45.3
09/2010 - nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Ông Phạm Văn Thìn Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Năm sinh:	26/12/1975
Nơi sinh:	Xã Tây Hiếu – Nghĩa Đàn - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Hưng Xuân – Hưng Nguyên - Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	163 An Dương Vương - Quận Ngũ Hành Sơn – thành phố Đà Nẵng
Trình độ văn hoá:	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
T4/2004-T11/2004	Nhân viên phòng TC- KT Công ty Lắp máy Và XD số 18
T12/2004-T02/2008	Nhân viên phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T03/2008-T07/2009	Phó phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T08/2009 – T07/2010	Trưởng phòng TC- KT Công ty CP LILAMA 45.3
T08/2010 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần LILAMA 45.3

Ông Huỳnh Văn Ba Thành viên HĐQT - Chỉ huy trưởng công trình

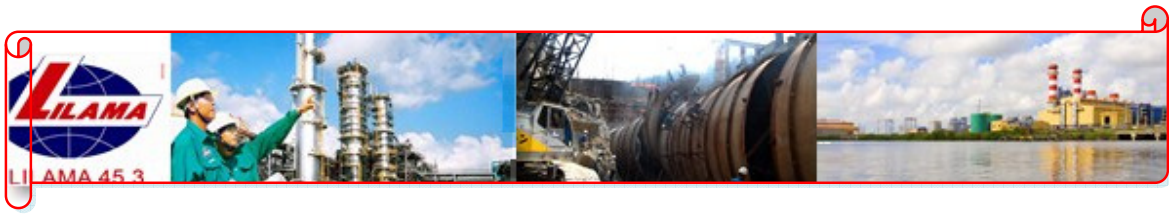
Năm sinh:	10/10/1969
Nơi sinh:	Quế Cường - Quế Sơn - Quảng Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quế Cường - Quế Sơn - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Lô 4K Tôn Đức Thắng – TP Quảng Ngãi
Trình độ văn hoá:	12/12



Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
T08/1996-T10/1999	Kỹ thuật Công ty Lắp máy & XD số 7
T11/1999-2000	Kỹ sư Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1
2000-2001	Chỉ huy trưởng Nhà máy kính Bình Dương
2001-2002	Chỉ huy trưởng Nhà máy đạm Phú Mỹ
2002-2004	Chỉ huy trưởng Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 4
2005-2006	Chỉ huy trưởng Nhà máy thủy điện PleiKrông
2006-2007	Trưởng đại diện VP LILAMA Tại NM thủy điện Sông Ông
2007-2009	Chỉ huy trưởng NM lọc dầu Dung Quất
2009-2010	Trưởng phòng KHĐT kiêm Chỉ huy trưởng CT Xây dựng toà nhà Hang Gar
2011- nay	Trưởng phòng KHĐT

Ông Nguyễn Anh Bắc Thành viên HĐQT - Chỉ huy trưởng công trình

Năm sinh:	05/09/1968
Nơi sinh:	Xã Túc Duyên – TP Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phú Minh – Sóc Sơn – Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	33 Ngô Nhân Tịnh, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng.
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
1996 – nay	Đội trưởng các công trình thuộc Công ty Cổ Phần LILAMA 45.3



b. Ban kiểm soát của công ty có 03 thành viên độc lập không điều hành

- + Ông: Nguyễn Mạnh Hưởng Trưởng ban kiểm soát
- + Ông: Phạm Xuân Đồng Thành viên ban kiểm soát
- + Ông: Bùi Quốc Vương Thành viên ban kiểm soát

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Mạnh Hưởng	Trưởng ban kiểm soát
Năm sinh:	1982
Nơi sinh:	Huyện Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Trường Thịnh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú:	Khu 10, Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
Trình độ văn hoá:	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
2004 – nay	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
Ông Phạm Xuân Đồng	Thành viên ban kiểm soát
Năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Liêm Túc - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	Tổ 10 phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế lao động
Quá trình công tác:	
1980-1982	Là CN hàn làm tại Nhà máy xi măng Bim Sơn thuộc xí nghiệp lắp máy số 1 Hà Nội



1982 - 1984	Làm tại nhà máy nhiệt điện Phả Lại
1985 – 1988	Dạy thực hành hàn Công trình thủy điện Sông Đà
1988 - 1992	Học Đại Học Công Đoàn ngành kinh tế lao động
1993 - 1995	Làm tại phòng tổ chức lao động XN lắp máy và XD 45-3 lắp đặt trạm 500PleiKu
1995 - nay	Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần LILAMA 45.3

Ông Bùi Quốc Vương

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh:	04/02/1974
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tổ 7 phường Tân Lập – Thành phố Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú:	Lô 4K Tôn Đức Thắng – TP Quảng Ngãi
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
T08/1996 - 1998	Công ty Lắp máy & Xây dựng 45.1
1999-2000	Kỹ sư giám sát - biệt phái cho Tcty LILAMA tại CT NM xi măng Nghi Sơn – Thanh Hoá
2000-2002	Kỹ sư giám sát tại Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ I
2002-2003	Trưởng phòng tổ chức hành chính Ban Quản lý LILAMA tại Dung Quất
2003-2006	Chỉ huy trưởng tại Công trình NM xi măng Sông Gianh Quảng Bình thuộc Cty Lắp máy và XD số 7
2006- T09/2009	Trưởng phòng TC-HC Ban QL dự án LILAMA NM lọc dầu Dung Quất
T10/2009-T05/2010	Phó phòng tổ chức LĐ Cty Cổ phần LILAMA 45.3
T06/2010 - nay	Trưởng phòng Tổ chức LĐ Công ty CP LILAMA 45.3

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2011 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám



sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD.

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

- a. Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.
- b. Thường xuyên cùng ban kiểm soát công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của công ty.
- c. Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực và tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của công ty như: Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng giao khoán...

1.5 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.
- Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.



1.6 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả Các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo quy điều lệ của công ty;
- Cử thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi , phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

1.7 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2011 vẫn thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các mức như sau:

- Thù lao một tháng của Chủ tịch HĐQT 3 lần, thành viên HĐQT 2 lần, Trưởng ban kiểm soát 2 lần, thành viên Ban kiểm soát 1,5 so với mức lương tối thiểu nhà nước quy định (theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008)

STT	Thành phần	Số tiền/năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người)	28.680.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	76.480.000



3	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	19.120.000
4	Thành viên Ban kiểm soát (02 người)	28.680.000
	Tổng	152.960.000

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (Phần sở hữu cá nhân)

St t	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày niêm yết (11/06/2008)		Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2011	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	15.000	0,43	15.000	0,43
2	Phùng Viết Sơn	Thành viên HĐQT	40.000	1,14	30.000	0,86
3	Phạm Văn Thìn	Thành viên HĐQT	10.000	0,28	10.000	0,28
4	Huỳnh Văn Ba	Thành viên HĐQT	11.200	0,32	11.200	0,32
5	Nguyễn Anh Bắc	Thành viên HĐQT	10.000	0,28		

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

* Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát : Năm 2011 không thay đổi

* Cổ đông lớn: Không có giao dịch.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1 Cơ cấu cổ đông



Tình hình cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 45.3 tại ngày 31/12/2011 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1.785.000	17.850.000.000	51,00
2. Cổ đông đặc biệt	5	66.200	662.000.000	1,89
- Hội đồng quản trị	5	66.200	662.000.000	1,89
3. Cổ đông trong công ty và ngoài công ty		1.648.800	16.488.000.000	47,11
Tổng cộng		3.500.000	35.000.000.000	100,00

2.2 Cổ đông lớn

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số Đăng ký kinh doanh	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – Cty TNHH MTV	124 Minh Khai, Hà Nội	110860	1.785.000	51

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 04 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3



HOÀNG VIỆT